

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

**Mẫu số B 09a - DN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Quý 4 năm 2008*

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

#### **Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

Thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty xây lắp điện 3 thành Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Hoạt động theo giấy phép kinh doanh số: 3203000819 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 03 năm 2007.

Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

#### **Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam có tên giao dịch:**

VIETNAM ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION.

**Tên viết tắt:** VNECO

**Địa chỉ trụ sở chính** : Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

**Điện thoại** : 0511.3562361

**Fax:** 0511.3562367

**Website** : [www.vneco.com.vn](http://www.vneco.com.vn)

; [www.vneco.biz](http://www.vneco.biz)

**E-mail** : [vneco@dng.vnn.vn](mailto:vneco@dng.vnn.vn)

; [vneco@vneco.com.vn](mailto:vneco@vneco.com.vn)

**Logo** :



**VNECO**

#### ✦ **Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng Công ty:**

##### ● **Hội đồng quản trị:**

Ông Đoàn Đức Hồng

Chủ tịch

Ông Nguyễn Trọng Bình

Ủy viên

Ông Nguyễn Thành Đồng

Ủy viên

Ông Phan Anh Quang

Ủy viên

Ông Trần Hồng Thịnh

Ủy viên

Ông Nguyễn Đậu Thảo

Ủy viên

Ông Vũ Văn Diêm

Ủy viên

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

### ● Ban Giám đốc:

Ông Đoàn Đức Hồng  
Ông Nguyễn Trọng Bình  
Ông Nguyễn Thành Đồng  
Ông Trần Văn Huy

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

### ◆ Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty:

Ông Đoàn Đức Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty

#### 1- Hình thức sở hữu vốn: **Hỗn hợp**

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại 31/12/2008 là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Xây lắp, sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500 Kv, các công trình nguồn điện công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng.

- Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm.

- Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; Sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; Kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu.

- Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện.

- Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng bao gồm lập và thẩm định dự án đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế; Tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu: Vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; dây chuyên công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác.

- Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Đầu tư Nhà máy thủy điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái.

- Đầu tư tài chính.

- Sản xuất và kinh doanh điện.

- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản.

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế.

- Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thủy, đường bộ) theo hợp đồng.

- Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

#### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm theo dương lịch của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (sau đây được viết tắt là "VND"), Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh không phải là VND (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá tại thời điểm phát sinh.

Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua, bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản chênh lệch tỷ giá được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Tổng Công ty thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính của Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng:

Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

- **Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm:** Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, đầu tư chứng khoán ngắn hạn, kỳ phiếu ngân hàng, tín phiếu kho bạc...

- **Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:** Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác

---

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- **Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:** Tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua, bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- **Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền.

- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được xác định và trích lập theo Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 17/02/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho... tại doanh nghiệp.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- **Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình, vô hình:** Tài sản cố định của Tổng Công ty được ghi chép theo nguyên tắc nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

- **Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định thuê tài chính:** Không có tài sản cố định thuê tài chính.

- **Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình:** Khấu hao tài sản cố định được xác định theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được xác định phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**Thời gian khấu hao TSCĐ hữu hình ước tính:**

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	:	Từ 10 đến 30 năm
+ Máy móc thiết bị	:	Từ 05 đến 08 năm
+ Phương tiện vận tải	:	Từ 06 đến 10 năm
+ Thiết bị quản lý	:	Từ 03 đến 05 năm

### Thời gian khấu hao TSCĐ vô hình ước tính:

+ Phần mềm tài chính kế toán	:	05 năm
+ Hệ thống quản lý chất lượng ISO	:	05 năm
+ Quyền sử dụng đất	:	Không trích khấu hao

### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

#### - Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết, góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát:

Các khoản đầu tư này được phản ánh trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo giá gốc. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khi các khoản đầu tư có tổn thất thì Tổng Công ty tiến hành xác định giá trị tổn thất để lập dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn theo nội dung Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 17/02/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính... tại doanh nghiệp.

Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào Công ty con được lập trên cơ sở hợp nhất, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

#### - Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác:

Tất cả các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được phản ánh trong báo cáo tài chính này theo giá gốc.

#### - Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khi các khoản đầu tư có tổn thất thì Tổng Công ty tiến hành xác định giá trị tổn thất để lập dự phòng tổn thất đầu tư ngắn hạn, dài hạn theo quy định tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 17/02/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính... tại doanh nghiệp. Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư ngắn hạn, dài hạn là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

- **Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay:** Chi phí vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính (TK 635) khi phát sinh, trừ các khoản lãi vay vốn phục vụ xây dựng cơ bản các công trình được vốn hoá theo quy định của chuẩn mực số 16 "Chi phí đi vay" Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- **Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ:** Tỷ lệ vốn hoá được xác định là 100% cho các khoản chi phí đi vay và các khoản vốn được xác định có nguồn gốc từ vốn vay để phục vụ thi công tác công trình xây dựng cơ bản trong kỳ vì thu nhập từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay đó đối với các công trình bằng không.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

- **Chi phí trả trước dài hạn:** Chi phí trả trước được vốn hoá của Tổng Công ty trong kỳ bao gồm: Lợi thế thương mại được xác định khi cổ phần hoá Công ty, chiết khấu phát hành trái phiếu, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định . . . Các chi phí này được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty.

- **Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:** Chi phí trả trước của Tổng Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được Tổng Công ty xác định trong kỳ là các khoản chi phí chưa chi hoặc các khoản chi phí đã được các đơn vị nhận thi công (bao gồm các Công ty con, Công ty liên kết) và các đơn vị thầu phụ đã bỏ vào công trình nhưng chưa lập đầy đủ các thủ tục để thanh toán với Tổng Công ty vì vậy Tổng Công ty chưa có cơ sở để hạch toán ghi nhận chi phí. Tuy nhiên, khối lượng các công trình, các hạng mục công trình đó đã được nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư (đã ghi nhận doanh thu). Vì vậy, Tổng Công ty phải trích trước các khoản chi phí dự kiến phát sinh vào chi phí giá vốn để bảo đảm nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí (*Chuẩn mực số 14 Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

Cơ sở để xác định giá trị những khoản chi phí phải trả: Căn cứ vào giá trị Hợp đồng xây lắp ký giữa Tổng Công ty và các chủ đầu tư, giữa Tổng Công ty với các đơn vị nhận thi công và tỷ lệ thực hiện giá trị của các hợp đồng đó. Xác định chi tiết cho từng hạng mục công trình, từng công trình trong từng thời kỳ nhất định.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

- **Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả:** Theo quy định của Bộ Tài chính
- **Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả:** Theo quy định của Bộ Tài chính

### 11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu - Các Quỹ:

- **Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu:**

- + **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

+ **Thặng dư vốn cổ phần:** Được ghi nhận là khoản chênh lệch giữa số thực bán với mệnh giá cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2007.

- **Nguyên tắc ghi nhận Vốn khác:** Được ghi nhận do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

- **Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ:** Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái:** Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các hoạt động mua, bán ngoại tệ, hoạt động thanh toán bằng đồng ngoại tệ và đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ đều được hạch toán vào kết quả kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 105/2003/TT-BTC ngày 4 tháng 11 năm 2003 của Bộ tài chính hướng dẫn kế toán thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- **Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:** Theo quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

- **Các quỹ:** Được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Tổng Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

### - Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng của Tổng Công ty ghi nhận trong kỳ được tuân thủ đầy đủ theo 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam. Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

### - Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Tuân thủ đầy đủ theo 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam

### - Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính của Tổng Công ty ghi nhận trong kỳ được tuân thủ đầy đủ theo 02 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam

# **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

### **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ theo đúng quy định tại chuẩn mực số 16 "Chi phí đi vay" Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành 28%, không bù trừ thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại. Năm 2008 Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **15. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái:**

Đối với các khoản mục tiền ngoại tệ có gốc ngoại tệ, cuối kỳ khi lập báo cáo tài chính đều được đánh giá lại tỷ giá theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt nam công bố tại thời điểm cuối kỳ.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

### V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2008:

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
<b>01- Tiền</b>		
- Tiền mặt tại quỹ	1.737.753.021	1.125.110.858
- Tiền gửi ngân hàng	35.952.543.429	42.487.869.531
- Tiền gửi ngân hàng (VND)	35.914.932.509	41.793.657.919
- Tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)	33.293.841	694.211.612
- Tiền đang chuyển (VND)	4.317.079	0
<b>Cộng</b>	<b>37.690.296.450</b>	<b>43.612.980.389</b>
<b>03- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
1. Phải thu khách hàng	58.936.791.883	92.755.324.649
2. Trả trước cho người bán	704.425.132.649	775.170.808.420
5. Các khoản phải thu khác	137.061.849.469	27.873.956.043
<b>Cộng</b>	<b>900.423.774.001</b>	<b>895.800.089.112</b>
<b>04- Hàng tồn kho</b>	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
- Nguyên liệu, vật liệu	17.010.242.625	16.666.630.709
- Công cụ, dụng cụ	698.648.913	731.693.178
- Chi phí SX, KD dở dang	73.919.527.665	76.540.100.371
- Thành phẩm	6.953.624.389	71.758.456
- Hàng hóa	599.878.257	63.902.771
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>99.181.921.849</b>	<b>94.074.085.485</b>
<b>05- Tài sản ngắn hạn khác</b>	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
- Chi phí trả trước ngắn hạn	192.230.334	0
- Thuế GTGT được khấu trừ	1.531.750.259	11.251.741.924
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	0	0
- Tài sản ngắn hạn khác	2.560.459.224	4.940.652.020
<b>Cộng</b>	<b>4.284.439.817</b>	<b>16.192.393.944</b>
<b>06- Phải thu dài hạn khách hàng</b>	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

- Phải thu dài hạn khác về giao dịch liên quan đến TSCĐ giữa Tổng Công ty và các đơn vị trong tổ hợp VNECO (*)	126.702.772.088	143.902.816.051
<b>Cộng</b>	<b>126.702.772.088</b>	<b>143.902.816.051</b>

(\*) Đây là khoản phải thu dài hạn về đầu tư TSCĐ tại các đơn vị thành viên trong VNECO

07- Tài sản dài hạn khác	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
- Ký quỹ ký cược dài hạn tại NH Đầu tư PT TP Đà Nẵng	260.478.942	271.522.272
- Ký quỹ ký cược dài hạn tại CN NH Đầu tư Phát triển Quảng Nam	526.262.000	524.705.507
<b>Cộng</b>	<b>786.740.942</b>	<b>796.227.779</b>

### 08- Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>NGUYỄN GIÁ TSCĐ HH</b>					
Tại 01/01/2008	28.366.365.999	19.065.733.273	14.827.261.967	980.011.681	63.239.372.920
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</b>	<b>161.259.785.179</b>	<b>36.734.509.494</b>	<b>1.391.875.936</b>	<b>0</b>	<b>199.386.170.609</b>
- Đầu tư XDCB hoàn thành	161.259.785.179	36.615.509.494	1.391.875.936	0	199.267.170.609
- Đầu tư mua sắm mới	0	0	0	0	
- Tăng khác	0	119.000.000	0	0	119.000.000
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</b>	<b>11.040.921.892</b>	<b>49.742.000</b>	<b>722.171.728</b>	<b>0</b>	<b>11.812.835.620</b>
- Thanh lý, nhượng bán	1.396.989.135	49.742.000	722.171.728	0	2.168.902.863
- Giảm khác	9.643.932.757	0	0	0	9.643.932.757
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>178.585.229.286</b>	<b>55.750.500.767</b>	<b>15.496.966.175</b>	<b>980.011.681</b>	<b>250.812.707.909</b>
<b>HAO MÒN</b>					
Tại 01/01/2008	8.142.944.135	14.151.430.799	7.204.061.171	620.976.146	30.119.412.251
<b>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</b>	<b>4.457.938.762</b>	<b>5.221.246.153</b>	<b>2.090.006.089</b>	<b>170.703.716</b>	<b>11.939.894.720</b>
- Khấu hao trong kỳ	4.457.938.762	5.221.246.153	2.090.006.089	170.703.716	11.939.894.720
- Tăng khác	0	0	0	0	
<b>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</b>	<b>399.466.185</b>	<b>5.803.235</b>	<b>300.341.989</b>	<b>0</b>	<b>705.611.409</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

- Thanh lý, nhượng bán	399.466.185	5.803.235	300.341.989	0	705.611.409
- Giảm khác	0	0	0	0	0
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>12.201.416.712</b>	<b>19.366.873.717</b>	<b>8.993.725.271</b>	<b>791.679.862</b>	<b>41.353.695.562</b>
<b>GT CÒN LẠI TSCĐ HH</b>					
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>20.223.421.864</b>	<b>4.914.302.474</b>	<b>7.623.200.796</b>	<b>359.035.535</b>	<b>33.119.960.669</b>
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>166.383.812.574</b>	<b>36.383.627.050</b>	<b>6.503.240.904</b>	<b>188.331.819</b>	<b>209.459.012.347</b>

### 10- Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bảng phát minh sáng chế	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ TSCĐ VH</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>0</b>	<b>50.086.320</b>	<b>373.750.000</b>	<b>423.836.320</b>
<i>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	<b>879.764.200</b>	<b>0</b>	<b>305.838.581</b>	<b>1.185.602.781</b>
- Mua trong kỳ			305.838.581	305.838.581
- Tăng khác	879.764.200			879.764.200
<i>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>				
- Thanh lý, nhượng bán				
- Giảm khác				
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>879.764.200</b>	<b>50.086.320</b>	<b>679.588.581</b>	<b>1.609.439.101</b>
<b>HAO MÒN</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>0</b>	<b>50.086.320</b>	<b>373.750.000</b>	<b>423.836.320</b>
<i>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>45.875.788</b>	<b>45.875.788</b>
- Khấu hao trong kỳ	0	0	45.875.788	
- Tăng khác	0	0	0	0
<i>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>0</b>	<b>50.086.320</b>	<b>419.625.788</b>	<b>469.712.108</b>
<b>GT CÒN LẠI TSCĐ VH</b>				
<b>Tại 01/01/2008</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>879.764.200</b>	<b>0</b>	<b>259.962.793</b>	<b>1.139.726.993</b>
<b>11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>				
		<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>	
- Tổng số Chi phí XD CB dở dang (*)		106.944.475.109	176.358.963.003	

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

<b>Cộng</b>	<b>106.944.475.109</b>	<b>176.358.963.003</b>
<b>(*) Chi phí XDCB dở dang tại thời điểm 31/12/2008 chi tiết như sau:</b>	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- DA khu đô thị mới số 12 Điện Nam - Điện Ngọc	0	72.202.700
- DA đầu tư khu Du lịch Xanh Lãng Cô	8.666.871.640	8.562.284.798
- DA đầu tư Khu Du lịch sinh thái Hoàn Sơn	3.036.126.821	2.955.326.821
- DA đầu tư XD khu cao ốc, DVTM, VP cho thuê Vinh	0	66.047.485
- DA đầu tư khu đô thị mới Mỹ Thượng, Thừa Thiên Huế	12.844.499.096	1.779.596.808
- DA đầu tư khu ở phân lô, đường Nguyễn Chánh, Hoà Khánh	14.794.415.169	12.789.286.602
- DA đầu tư khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo, Quảng Bình	93.888.896	93.888.896
- DA đầu tư khu đô thị mới Đông Bắc, Cầu Rào, Đồng Hới	49.118.423	49.118.423
- DA đầu tư khu Trung tâm Văn hoá thể thao Đồng Hới	828.244.509	583.725.009
- DA đầu tư Thủy Điện Sông Nam	0	20.000.000
- DA đầu tư Thủy Điện ĐăkPring	2.113.273.250	1.760.892.136
- DA đầu tư Thủy Điện ChàVal	1.139.561.672	1.131.522.672
- DA đầu tư Thủy Điện Sông Chò	5.409.737.508	5.409.737.508
- DA đầu tư Thủy Điện A Roàng	0	573.713.656
- DA ĐT khu cao ốc K.sạn V.Phòng 223 Trần Phú, Đà Nẵng	0	105.536.282.712
- DA Thủy Điện Hồi Xuân	0	6.702.476.157
- DA Đầu tư khu cao ốc tại Hà Nội		7.877.604.334
- Dự án Siêu Thị GREEN MART (Đà Nẵng)	32.025.655.263	3.151.325.986
- Dự án Thủy Điện Tà Lương	2.905.521	2.905.521
- Dự án Thủy Điện Sông Bung	20.860.000	2.460.000
- Dự án KDC VNECO 10,7HA thuộc Xã Tân Túc, H. Bình Chánh	53.437.305.262	14.978.559.644
- Dự án KDC VNECO 24Ha thuộc Xã Phước Lộc và Nhơn Đức, NBè	30.000.000	30.000.000
- Dự án khu cao ốc VP VNECO tại Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM	16.797.566.978	1.049.643.058
- Dự án BĐS tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	0	1.071.851.109
- DA BĐS tại 293 Nguyễn Văn Trỗi, TP HCM	0	108.510.968
- Chi phí đầu tư XDCB tại Khách sạn Xanh Plaza	41.047.496	
<b>Cộng</b>	<b>151.331.077.504</b>	<b>176.358.963.003</b>

<b>13 - Đầu tư tài chính dài hạn:</b>	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Đầu tư vào Công ty con (a)	153.927.221.388	278.013.136.017

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

- Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh (b)	76.129.220.000	138.166.729.601
- Đầu tư dài hạn khác (c)	6.517.000.000	0
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (d)	(44.023.264.482)	(7.174.509.961)
<b>Cộng</b>	<b>192.550.176.906</b>	<b>409.005.355.657</b>

(a) Chi tiết đầu tư vào Công ty con tại 31/12/2008 như sau:	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 3	6.985.720.000	6.985.720.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 4	4.334.380.000	4.334.380.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 8	5.246.981.888	5.246.981.888
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 12	7.887.200.000	7.887.200.000
Công ty Cổ Phần Du Lịch Xanh Nghệ An	13.885.939.500	13.756.492.643
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO	63.100.000.000	7.103.897.924
Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO	5.102.000.000	5.102.000.000
Công ty CP Du Lịch Xanh Huế	47.385.000.000	47.385.000.000
CTy ĐT & PT Phong Điện Miền Trung (*)	0	211.463.562
Công ty CP Địa ốc và Xây dựng Phúc Nguyễn (**)	0	170.000.000.000
Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội (***)	0	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>153.927.221.388</b>	<b>278.013.136.017</b>

(\*): Công ty CP ĐT & PT Phong Điện Miền Trung đã hoàn thành thủ tục giải thể và xử lý tài chính theo Biên bản xử lý tài chính của cổ đông sáng lập Công ty CP ĐT & PT Phong Điện Miền Trung ngày 10/12/2008.

(\*\*): VNECO đã chuyển nhượng 100% vốn đầu tư vào Công ty CP Địa ốc và Xây dựng Phúc Nguyễn (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-VNECO ngày 23/12/2008 của HĐQT VNECO, đã công bố thông tin bất thường trên thị trường chứng khoán ngày 25/12/2008).

(\*\*\*): VNECO đã chuyển nhượng 100% vốn đầu tư vào Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-VNECO ngày 23/12/2008 của HĐQT VNECO, đã công bố thông tin bất thường trên thị trường chứng khoán ngày 25/12/2008).

(b) Chi tiết đầu tư vào Công ty liên kết tại 31/12/2008 như sau:	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 1	8.424.900.000	8.424.300.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 2	5.854.100.000	3.510.000.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 6 (*)	9.142.170.000	6.417.090.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 5	4.050.000.000	4.050.000.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 7	9.560.000.000	9.560.000.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 9	7.562.100.000	7.562.100.000
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 10	3.000.000.000	3.049.944.898
Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 11	16.682.050.000	16.682.050.000
Công ty CP Chế Tạo Kết Cấu Thép VNECO.SSM	11.853.900.000	11.970.244.703
Công ty CP Đầu tư Công nghiệp DCB (*)	0	2.241.000.000
<b>Cộng</b>	<b>76.129.220.000</b>	<b>73.466.729.601</b>

(\*): Trong quý 2 năm 2008, Công ty CP Đầu tư Công nghiệp DCB và Công ty CP Xây dựng điện VNECO 6 sáp nhập trở thành pháp nhân mới là Công ty CP xây dựng điện VNECO 6.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

### Chi tiết đầu tư góp vốn vào Công ty liên doanh tại 31/12/2008 như sau:

	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
Công ty cổ phần Sông Ba	0	64.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>64.700.000.000</b>

### (c) Chi tiết đầu tư dài hạn khác vào Công ty cổ phần Sông Ba tại 31/12/2008 như sau:

	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
Công ty cổ phần Sông Ba	6.517.000.000	0
<b>Cộng</b>	<b>6.517.000.000</b>	<b>0</b>

### (d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP DL Xanh Huế-VNECO	(17.572.610.905)	(6.134.737.506)
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty Tư vấn và XD Điện VNECO	(3.517.100.637)	(953.862.172)
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP Địa ốc và XD Phúc Nguyễn	0	(85.910.283)
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	(1.251.696.698)	0
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP Xây dựng Điện VNECO 1	(2.780.019.000)	0
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP Xây dựng Điện VNECO 9	(983.073.000)	0
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	(1.659.546.000)	0
+ DP giảm giá ĐT CP tại Cty CP Xây dựng VNECO 11	(16.259.218.242)	0
<b>Cộng</b>	<b>(44.023.264.482)</b>	<b>(7.174.509.961)</b>

### 14- Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
- Giá trị lợi thế kinh doanh	675.820.674	844.775.842
- Giá trị công cụ, dụng cụ và chi phí thanh toán dài hạn khác	34.556.416.908	819.227.712
- Chi phí phát hành trái phiếu	4.112.777.775	5.225.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn và chờ phân bổ khác	267.756.881	110.511.351
<b>Cộng</b>	<b>39.612.772.238</b>	<b>6.999.514.905</b>

### 15- Vay và nợ ngắn hạn

	Cuối kỳ (31/12/2008)	Đầu kỳ (01/01/2008)
- Vay ngắn hạn (*)	284.605.557.203	534.616.340.782
<b>Cộng</b>	<b>284.605.557.203</b>	<b>534.616.340.782</b>

(\*) Trong đó khoản vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2008, chi tiết như sau:

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đà Nẵng	30.238.753.600
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Vân	127.083.176.206
+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	127.283.627.397
<b>Cộng</b>	<b>284.605.557.203</b>

### \* Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
1. Phải trả cho người bán	52.586.686.671	56.690.077.813
2. Người mua trả tiền trước	39.512.938.146	25.658.031.992
<b>Cộng</b>	<b>92.099.624.817</b>	<b>82.348.109.805</b>

### 16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	0	1.621.309.296
- Thuế thu nhập hiện hành	0	0
- Thuế thu nhập cá nhân	9.047.782	0
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	18.876.499	0
- Thuế GTGT phải nộp của SPHH-DV	284.560.317	0
<b>Cộng</b>	<b>312.484.598</b>	<b>1.621.309.296</b>

### 17- Chi phí phải trả

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Chi phí trích trước vào sản xuất kinh doanh	89.197.399.217	19.413.462.538
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	1.365.003.421
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	192.656.271	88.423.358
<b>Cộng</b>	<b>89.390.055.488</b>	<b>20.866.889.317</b>

### 18- Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Kinh phí công đoàn	264.827.712	65.846.361
- Bảo hiểm xã hội	566.063.676	168.357.657
- Bảo hiểm y tế	100.248.489	45.374.173
- Phải trả BTC giá trị CP người nghèo trả chậm	1.595.560.000	1.595.560.000
- Phải trả khác cho các đơn vị thành viên trong VNECO	8.447.434.346	0
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	29.036.727.614	74.498.686.225
+ <i>Cổ tức phải trả năm 2007 cho cổ đông theo NQĐHĐCĐ năm 2008</i>	15.480.876.688	2.072.000

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

+ Thù lao phải trả HĐQT và Ban kiểm soát		27.300.000
+ Tiền thuê và tiền thuê đất phải trả cho Cục Thuế TP Đà Nẵng	-	10.854.500
+ Phải trả khoản lãi phát hành trái phiếu DN	12.828.472.222	12.652.739.725
+ Phải trả các công ty và CNV trong tổ hợp VNECO tiền nhận ủy thác góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Ba	-	60.683.000.000
+ Phải trả tiền nhận ủy thác góp vốn vào Công ty cổ phần ĐT và TM VNECO Hà Nội	150.000.000	205.000.000
+ Phải trả các công ty và CNV trong tổ hợp VNECO tiền nhận ủy thác góp vốn Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hải Xuân VNECO	-	917.720.000
+ Phải trả khác	577.378.704	0
- GT tiền đền bù phải trả cho Trạm 110kV Hoà Khánh	294.180	294.180
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110 Kv KrôngBuk_EaKa	28.925.867	28.925.867
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV B.Đăng-Đắc Nông + NXT + Trạm 35kV	4.959.680	4.959.680
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV Cầu Đỏ- Quận 3	13.556.706	13.556.706
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 220Kv Thanh Thủy-Hà Giang-T.Quang (G33-G55)	-	430.537.660
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 500 KV PleiKu_Dung Quát _ Đà Nẵng	25.455.770	25.455.770
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 500kV Nhà Bè - Ô Môn (Đoạn Cai Lậy - Ô Môn)	-	438.168.254
- GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 220kV Cà Mau - Rạch Giá	-	237.463.613
<b>Cộng</b>	<b>40.084.054.040</b>	<b>77.553.186.146</b>

<b>20- Vay và nợ dài hạn</b>	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
<b>a - Vay dài hạn</b>		
- Vay ngân hàng (VND) (*)	436.673.863.963	228.662.160.377
- Vay ngân hàng (Ngoại tệ)	333.069.726	316.138.632
Ngân hàng Hàng hải TP Đà Nẵng: đầu kỳ: 19,618US\$, cuối kỳ 19,618.88US\$.	333.069.726	316.138.632
- Mệnh giá trái phiếu phát hành (*)	500.000.000.000	500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>937.006.933.689</b>	<b>728.978.299.009</b>

(\*) Trong đó vay dài hạn Ngân hàng đến thời điểm ngày 31/12/2008, chi tiết như sau:

+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đà Nẵng	73.377.478.388
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Vân	115.773.782.661
+ Tại Ngân hàng Công thương Liên Chiểu	18.191.409.172

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	16.211.272.967
+ Tại Ngân hàng Công thương Huế	2.350.039.383
+ Tại Ngân hàng TMCP Quân đội Đà Nẵng	655.711.410
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hòa Khánh	210.000.000.000
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Đà Nẵng	114.169.982
<b>Cộng</b>	<b>436.673.863.963</b>

(\*) Tên trái phiếu : Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm  
Mệnh giá : 100.000 đồng / Trái phiếu  
Số lượng : 5.000.000 Trái phiếu  
Lãi suất : 10,15% / 1 năm  
Ngày phát hành : 28/09/2007  
Ngày đáo hạn : 28/09/2012  
Thời hạn : 5 năm

### 22- Vốn chủ sở hữu

#### b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Vốn góp của Nhà nước (do SCIC đại diện)	94.500.000.000	94.500.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	225.500.000.000	225.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>320.000.000.000</b>

#### c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<b>Cuối kỳ (31/12/2008)</b>	<b>Đầu kỳ (01/01/2008)</b>
- Vốn góp đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
+ Vốn góp đầu kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
- Thặng dư vốn CP	2.725.000.000	2.725.000.000
- Cổ phiếu Ngân Quỹ	(17.943.040.000)	(17.943.040.000)

#### d- Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
- Số lượng cổ phiếu Nhà nước nắm giữ (do SCIC đại diện)	9.450.000	9.450.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	22.550.000	22.550.000
+ Cổ phiếu phổ thông	22.550.000	22.550.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	278.920	278.920
+ Cổ phiếu phổ thông	278.920	278.920
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.721.080	31.721.080
+ Cổ phiếu phổ thông	31.721.080	31.721.080

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

---

*\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu*

**e- Các quỹ của doanh nghiệp**

- Quỹ đầu tư phát triển	1.040.947.680	1.040.947.680
- Quỹ dự phòng tài chính	4.040.641.881	1.961.993.283
- Quỹ khen thưởng	2.635.195.638	931.821.796
- Quỹ phúc lợi	2.894.961.418	1.821.627.962

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

### 22- Vốn chủ sở hữu:

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn góp)	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư phát triển
<b>Số dư đầu quý 3 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.725.000.000</b>	<b>(17.943.040.000)</b>	<b>1.040.947.680</b>
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	0	0	0
- Giảm vốn trong kỳ (cổ tức năm 2007 phải trả cho cổ đông)	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Số dư cuối quý 3, đầu quý 4 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.725.000.000</b>	<b>(17.943.040.000)</b>	<b>1.040.947.680</b>
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	0	0	0
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
<b>Số dư cuối quý 4 năm 2008</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.725.000.000</b>	<b>(17.943.040.000)</b>	<b>1.040.947.680</b>

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo):

Chỉ tiêu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu quý 3 năm 2008</b>	<b>4.421.692.968</b>	<b>(6.870.618.313)</b>	<b>303.373.982.335</b>
- Tăng vốn trong kỳ			0
- Lãi trong kỳ	0	3.081.881.747	3.081.881.747
- Tăng khác	0	0	0
- Giảm vốn trong kỳ (cổ tức năm 2007 phải trả cho cổ đông)	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0
- Giảm khác	0	154.679	154.679
<b>Số dư cuối quý 3, đầu quý 4 năm 2008</b>	<b>4.421.692.968</b>	<b>(3.788.891.245)</b>	<b>306.455.709.403</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	5.001.610.946	5.001.610.946
- Tăng khác	0	0	0
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0
- Giảm khác	381.051.087	0	381.051.087
<b>Số dư cuối quý 4 năm 2008</b>	<b>4.040.641.881</b>	<b>1.212.719.701</b>	<b>311.076.269.262</b>

Thuyết minh các chỉ tiêu trong bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu trong kỳ:

**\* Chỉ tiêu Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn góp):**

- Số vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối quý 3 năm 2008	:	320.000.000.000 đồng
- Số vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối quý 4 năm 2008	:	320.000.000.000 đồng

**\* Chỉ tiêu thặng dư vốn cổ phần:**

- Số thặng dư vốn cổ phần cuối quý 3 năm 2008	:	2.725.000.000 đồng
- Số thặng dư vốn cổ phần cuối quý 4 năm 2008	:	2.725.000.000 đồng

**\* Chỉ tiêu cổ phiếu ngân quỹ:**

- Số cổ phiếu ngân quỹ cuối quý 3 năm 2008	:	(17.943.040.000) đồng
- Số cổ phiếu ngân quỹ cuối quý 4 năm 2008	:	(17.943.040.000) đồng

**\* Chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển:**

- Số Quỹ đầu tư phát triển cuối quý 3 năm 2008	:	1.040.947.680 đồng
- Số Quỹ đầu tư phát triển cuối quý 4 năm 2008	:	1.040.947.680 đồng

**\* Chỉ tiêu Quỹ dự phòng tài chính:**

- Số Quỹ dự phòng tài chính cuối quý 3 năm 2008	:	4.421.692.968 đồng
- Giảm khác	:	381.051.087 đồng
- Số Quỹ dự phòng tài chính cuối quý 4 năm 2008	:	4.040.641.881 đồng

**\* Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:**

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối quý 3 năm 2008	:	(3.788.891.245) đồng
- Lãi trong kỳ	:	5.001.610.946 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối quý 4 năm 2008	:	1.212.719.701 đồng

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng			
	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm 2008	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2007
<b>25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)</b>	<b>40.970.502.798</b>	<b>43.129.095.691</b>	<b>226.619.148.980</b>	<b>366.102.075.550</b>
26- Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)	134.109.633	0	288.004.715	0
<b>27- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)</b>	<b>40.836.393.165</b>	<b>43.129.095.691</b>	<b>226.331.144.265</b>	<b>366.102.075.550</b>
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	31.384.519.062	43.129.095.691	117.456.174.414	249.103.719.151
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.451.874.103		108.874.969.851	116.998.356.399
<b>28- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)</b>	<b>38.075.772.930</b>	<b>38.460.533.526</b>	<b>204.012.778.250</b>	<b>313.890.602.519</b>
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	29.199.428.862	33.286.079.685	97.604.645.016	204.269.117.388

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

- Giá vốn cung cấp hàng hóa và dịch vụ	8.876.344.068	5.174.453.841	106.408.133.234	109.621.485.131
<b>29- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)</b>	<b>34.398.036.403</b>	<b>13.310.028.979</b>	<b>35.201.938.278</b>	<b>22.262.142.117</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	77.441.484	950.410.843	728.069.560	1.773.664.880
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.289.452.728	6.723.072.727	7.271.514.189	14.095.643.533
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.266.717	52.119.247	181.479.055	139.414.420
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	27.020.875.474	5.584.426.162	27.020.875.474	6.253.419.284
<b>30- Chi phí tài chính (Mã số 22)</b>	<b>30.986.742.164</b>	<b>11.840.864.422</b>	<b>85.322.916.298</b>	<b>26.769.974.811</b>
- CP Hoạt động đầu tư tài chính	-	-	-	838.971.189
- CP cho vay và đi vay vốn	3.932.252.790	9.921.832.512	47.915.721.328	18.623.534.392
- CP chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	217.958.785	-	527.847.718	161.592.141
- CP Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	26.829.164.273	1.917.931.910	36.848.754.521	7.144.777.089
- CP Tài chính khác	7.366.316	1.100.000	30.592.731	1.100.000
<b>31- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 51)</b>		0	0	0
- CP thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính trên thu nhập chịu thuế quý hiện hành		1.415.691.342	245.804.007	1.415.691.342

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

### 3- Thông tin về các bên liên quan

Tên công ty	Địa chỉ văn phòng	Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2008 (VND)	Tỷ lệ vốn thực góp của Tổng Công ty tại 31/12/2008
<b>▼ Công ty con</b>			
1. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3	Thành phố Vinh - Nghệ An	13.197.100.000	52,93%
2. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4	Thành phố Vinh - Nghệ An	8.224.210.000	52,70%
3. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8	Buôn Mê Thuột - Đắk Lắk	11.307.962.888	46,40%
4. Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12	Đồng Hới - Quảng Bình	12.000.000.000	65,73%
5. Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	8.384.748.000	60,85%
6. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO	Huyện Nhà Bè - TP.HCM	90.075.000.000	70,05%

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

7.	Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	Thành phố Huế - TT Huế	59.800.000.000	79,24%
8.	Công ty Cổ Phần Du Lịch Xanh Nghệ An VNECO	Thành phố Vinh - Nghệ An	21.868.021.413	63,50%
9.	Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế (*)	Phú Vang - Thừa Thiên Huế		
10.	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO (*)	Khu đô thị Đông Bắc Ga - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hóa		

### ▼ Công ty liên kết gồm:

1.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 1	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	30.000.000.000	28,08%
2.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 2	Thành phố Vinh - Nghệ An	20.000.000.000	29,27%
3.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 5	Thị xã Đông Hà - Quảng Trị	13.500.000.000	30,00%
4.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 6 (*)	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	24.225.000.000	37,74%
5.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 7	Thành phố Pleiku - Gia Lai	30.677.700.000	31,16%
6.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 9	TP Nha Trang - Khánh Hoà	31.000.000.000	24,39%
7.	Công ty CP xây dựng Điện VNECO 10	TP Quy Nhơn - Bình Định	9.984.500.000	30,05%
8.	Công ty CP xây dựng VNECO 11	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	35.000.000.000	47,66%
9.	Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	KCN Hòa Khánh - Đà Nẵng	27.516.640.000	43,08%

(\*): Trong quý 2 năm 2008, Công ty CP Đầu tư Công nghiệp DCB và Công ty CP Xây dựng điện VNECO 6 sáp nhập trở thành pháp nhân mới là Công ty CP xây dựng điện VNECO 6.

### ▼ Đầu tư dài hạn khác:

1.	Công ty cổ phần Sông Ba	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	6.517.000.000	
----	-------------------------	-------------------------	---------------	--

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008

### GIẢI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

#### Trong Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4 năm 2008

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2008 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, những chỉ tiêu sau có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm so với Quý 4 năm 2007:

#### 1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh giảm

Quý 4 năm 2007	:	43.129.095.691 VND
Quý 4 năm 2008	:	40.836.393.165 VND
Giảm	:	2.292.702.526 VND - tương đương 5,32%

Nguyên nhân: Doanh thu giảm 5.32% do các công trình gói đầu từ các năm trước chuyển qua năm nay đã thi công cơ bản xong, các công trình mới trúng thầu đầu năm 2008 do biến động giá lớn phải bỏ thầu hoặc tạm ngừng thi công, vì vậy doanh thu thực hiện trong quý 4 năm 2008 giảm; một số công trình trúng thầu giữa và cuối năm 2008 đang triển khai thi công vì vậy khối lượng và doanh thu chỉ được thực hiện trong các quý năm 2009.

#### 2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng:

Quý 4 năm 2007	:	13.310.028.979 VND
Quý 4 năm 2008	:	34.398.036.403 VND
Tăng	:	21.088.007.424 VND

Nguyên nhân: Do khoản thu từ chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư và thương mại Hà Nội VNECO là 12,03 tỷ đồng; thu từ khoản chênh lệch tiền lãi vay trong quá trình hợp tác đầu tư khu đất để thực hiện dự án tại đường Nguyễn Văn Trỗi TP Hồ Chí Minh, nay VNECO chấm dứt hợp tác và chuyển lại khu đất cho bên kia để thu hồi vốn, số tiền lãi chênh lệch giữa khoản lãi VNECO thu được và VNECO đã trả tại thời điểm ngừng hợp tác là 13,992 tỷ đồng.

#### 3. Chi phí hoạt động tài chính tăng

Quý 4 năm 2007	:	11.840.864.422 VND
Quý 4 năm 2008	:	30.986.742.164 VND
Tăng	:	19.145.877.742 VND

Nguyên nhân: Do tăng khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính là 27,139 tỷ đồng tại các Công ty con và Công ty liên kết vì các Công ty bị lỗ trong quý 4/2008; do mức vốn vay phục vụ đầu tư và phục vụ kinh doanh tại quý 4 năm 2008 tăng lên rất lớn so với quý 4 năm 2007 vì vậy đã làm cho chi phí lãi vay tăng cao.

---> Các nguyên nhân trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế Quý 4 năm 2008 giảm so với Quý 4 năm 2007, cụ thể:

Quý 4 năm 2007	:	21.415.873.700 VND
Quý 4 năm 2008	:	5.001.610.946 VND
Giảm so với cùng kỳ năm trước	:	16.414.262.754 VND

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2009

NGƯỜI LẬP  
(Đã ký)

*Trần Quang Cần*

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Đã ký)

*Phan Anh Quang*

TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Đã ký)

*Đoàn Đức Hồng*